

Bản án số: 305/2021/HS-ST
Ngày: 22-12-2021

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phạm Công Toại

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Nguyễn Thị Nở

Bà Phan Ngọc Huệ

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Kim Dung

Thư ký Tòa án - Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa:

Bà Nông Thị Minh Tâm - Kiểm sát viên.

Ngày 22 tháng 12 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai Vụ án hình sự thụ lý số: 837/2021/TLST-HS ngày 03 tháng 11 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 4664/2021/QĐXXST-HS ngày 07 tháng 12 năm 2021, đối với các bị cáo:

1. Lợi Vĩ M; sinh năm: 1995, tại Thành phố Hồ Chí Minh; thường trú: 46/1C đường N, Phường MB, Quận T, Thành phố H; nghề nghiệp: không có; trình độ văn hóa (học vấn): 9/12; dân tộc: Hoa; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lợi X và bà Lê Thị L; tiền sự: không có; tiền án: ngày 15/6/2018, bị Tòa án nhân dân Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 01 năm 03 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản” (theo Bản án số 93/2018/HSST); bị bắt, tạm giam ngày: 13/7/2020; có mặt tại phiên tòa.

2. Võ Thị Tuyết E; sinh ngày: 06/01/2002, tại Thành phố Hồ Chí Minh; thường trú: 495/4A đường D, Phường M, Quận T, Thành phố H; nghề nghiệp: không có; trình độ văn hóa (học vấn): không biết chữ; dân tộc: Kinh; giới tính: nữ; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Võ Văn H và bà Lê Thị T; có 01 con sinh năm 2018; tiền sự: không có; tiền án: không; bị bắt, tạm giam: từ

ngày 13/7/2020 đến ngày 30/9/2021; bị cáo tại ngoại; có mặt tại phiên tòa.

3. Lãng Văn H, sinh năm:1994, tại Thành phố Hồ Chí Minh; hộ khẩu thường trú: 43A/5 đường M, Phường MB, Quận T, Thành phố H; nơi cư trú: Tổ 3, ấp K, Thị trấn C, huyện C, tỉnh L; nghề nghiệp: không có; trình độ văn hóa (học vấn): 5/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lãng Văn H1 và bà Hồ Thị H2; tiền sự: không có; tiền án: không; bị bắt, tạm giam: từ ngày 13/7/2020 đến ngày 30/9/2021; bị cáo tại ngoại; có mặt tại phiên tòa.

Bị hại:

1. Anh Dương Tấn Đ, sinh năm: 1990; nơi cư trú: Phòng trọ số 7, nhà trọ số D5/149 Ấp 4, xã P, huyện B, Thành phố H; vắng mặt tại phiên tòa;

2. Anh Nguyễn Minh T, sinh năm: 1995; nơi cư trú: Phòng trọ số 7, nhà trọ không số cạnh nhà số 142^B bị cáo M; vắng mặt tại phiên tòa.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:

1. Anh Ngô Minh H3, sinh năm: 1994; nơi cư trú: 53 đường B, Phường M, quận TB, Thành phố H; vắng mặt tại phiên tòa.

2. Chị Nguyễn Thị Hồng L; sinh năm: 1990; nơi cư trú: phường L, quận B, thành phố C; vắng mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào tháng 3/2020, các bị cáo Lợi Vĩ M và Võ Thị Tuyết E thuê phòng ở tại khách sạn HA, địa chỉ số 308 Quốc lộ 50, Phường S, Quận T, Thành phố H. Đến khoảng 01 giờ ngày 26/6/2020, bị cáo M cùng với đối tượng tên Trung (chưa xác định được lai lịch) rủ nhau đi tìm tài sản để chiếm đoạt. Khi đến trước phòng trọ số 7, nhà trọ số D5/149 ấp 4, xã P, huyện B thì phát hiện chiếc xe máy hiệu Luvias, biển số 94K1-360.76 của anh Dương Tấn Đ dựng trước cửa phòng trọ, bị cáo M đã lén lút dùng cây đoản bằng kim loại mang theo vặn mở ổ khóa điện chiếc xe máy, dắt xe ra phía ngoài đường rồi cùng Trung tẩu thoát. Sau đó, bị cáo M tháo biển số thật 94K1-360.76 ném bỏ và gắn vào biển số giả 59L2-550.13 vào để sử dụng. Ngày 09/7/2020, anh Đ đã đến công an xã Phong Phú, huyện Bình Chánh trình báo sự việc bị mất trộm xe gắn máy nêu trên.

Khoảng 01 giờ ngày 08/7/2020, bị cáo M điều khiển xe máy hiệu Luvias đã chiếm đoạt được nêu trên, chở bị cáo Võ Thị Tuyết E cùng đi tìm tài sản để chiếm đoạt. Đến khoảng 03 giờ cùng ngày, cả hai đến dãy nhà trọ không số,

đường R, Phường B, Quận T, Thành phố H thì thấy có chiếc xe gắn máy hiệu Winner, biển số 65G1-261.55 của anh Nguyễn Minh T dựng trước cửa phòng trọ số 7, bánh xe trước có móc một xích khóa dây bằng kim loại. Bị cáo M dùng kìm mang theo cắt đứt dây xích khóa xe và dắt xe máy ra đường cùng bị cáo Tuyết E đem về khách sạn HA cất giấu. Sau đó, bị cáo M tháo biển số thật 65G1-261.55 cất giấu vào khe tủ quần áo trong phòng và gắn biển số giả 59X2-235.38. Đến 08 giờ sáng cùng ngày, bị cáo M điều khiển xe máy hiệu Winner đến đường Bạch Vân tìm bị cáo Lăng Văn H rủ cùng đi bán xe. Bị cáo M có nói cho bị cáo H biết rõ nguồn gốc các chiếc xe là do chiếm đoạt được và hứa sau khi bán xe xong sẽ chia cho H 500.000 đồng thì H đồng ý. Cả hai cùng về khách sạn HA, bị cáo H lấy xe máy hiệu Luvias giao cho bị cáo H điều khiển cùng đi gặp người mua xe. Khi cả hai đang lưu thông trên đường 3/2 thì bị Tổ tuần tra Công an Thành phố Hồ Chí Minh kiểm tra hành chính, bị cáo M bỏ lại xe máy hiệu Winner chạy bộ tẩu thoát, Tổ công tác bắt giữ, đưa bị cáo H cùng tang vật là 02 xe gắn máy đến về trụ sở công an để điều tra làm rõ. Sau khi chạy thoát, bị cáo M quay về khách sạn HA cùng bị cáo Tuyết E bỏ trốn, đến khoảng 18 giờ ngày 09/7/2020, thì cả hai bị Công an Thành phố Hồ Chí Minh phát hiện bắt giữ tại tiệm cầm đồ Hồng Ánh 2, số A6/8A Quốc lộ 50, Ấp 2, xã Bình Hưng, huyện Bình Chánh, Thành phố Hồ Chí Minh.

Theo các kết luận định giá tài sản, thì chiếc xe máy Yamaha Luvias, biển số 94K1-360.76 có giá trị còn lại là 22.320.000 đồng; chiếc xe máy hiệu Honda Winner, biển số 65G1-261.55 có giá trị còn lại là 31.850.000 đồng.

Cơ quan Cảnh sát điều tra đã khởi tố vụ án, khởi tố bị can đối với Lợi Vĩ M, Võ Thị Tuyết E về hành vi chiếm đoạt tài sản, đối với Lăng Văn H về hành vi tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có. Tại Cơ quan Cảnh sát điều tra, các bị cáo đã thừa nhận hành vi phạm tội như đã nêu trên.

Ngoài ra, quá trình điều tra cơ quan điều tra còn xác định được khi thuê phòng khách sạn HA, bị cáo Lợi Vĩ M sử dụng giấy chứng minh nhân dân số 025335795 mang tên Ngô Minh H3. Qua giám định, giấy chứng minh nhân dân là thật, nhưng đã bị thay đổi ảnh. Cơ quan Cảnh sát điều tra xác định bị cáo M có hành vi thay đổi ảnh thẻ trong chứng minh nhân dân của anh Ngô Minh H3 với mục đích chỉ để sử dụng đăng ký lưu trú tại khách sạn, nhằm che giấu nhân thân, không sử dụng chứng minh nhân dân này vào mục đích trái pháp luật, hành vi không cấu thành tội phạm nên đã xử phạt hành chính.

Bản Cáo trạng số 48/CT-VKS-P2 ngày 13 tháng 01 năm 2021, Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh đã truy tố bị cáo Lợi Vĩ M tội danh “Trộm cắp tài sản” theo điểm c khoản 2 Điều 173, bị cáo Võ Thị Tuyết E tội danh “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 và bị cáo Lăng Văn H tội danh “Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có” theo khoản 1 Điều 323 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Tại phiên tòa,

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh trình bày lời luận tội, giữ quan điểm như truy tố, nêu lên các tình tiết giảm nhẹ, tình tiết tăng nặng và đề nghị mức hình phạt đối với bị cáo Lợi Vĩ M từ 04 năm đến 05 năm tù, bị cáo Võ Thị Tuyết E từ 01 năm 06 tháng đến 02 năm tù, bị cáo Lăng Văn H từ 02 năm đến 02 năm 06 tháng tù; đề nghị hướng xử lý vật chứng, tài sản thu giữ theo quy định. Về trách nhiệm dân sự, các bị hại đã được giao trả lại các tài sản bị chiếm đoạt và không có yêu cầu bồi thường gì thêm, nên đề nghị Hội đồng xét xử không xem xét.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, bị hại, người liên quan không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Lời khai nhận của các bị cáo Lợi Vĩ M, Võ Thị Tuyết E và Lăng Văn H phù hợp với các lời khai tại cơ quan điều tra, những chứng cứ có trong hồ sơ vụ án. Do đó, có đủ cơ sở để xác định các bị cáo đã thực hiện hành vi chiếm đoạt tài sản của người khác và tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có, cụ thể như sau:

Vụ thứ 1: khoảng 01 giờ ngày 26/6/2020, tại trước phòng trọ số 7, nhà trọ số D5/149 ấp 4, xã P, huyện B, Thành phố Hồ Chí Minh, đối tượng tên Trung (chưa xác định được lai lịch) đứng cạnh giới để bị cáo Lợi Vĩ M lén lút, dùng cây đoản bằng kim loại vặn mở ổ khóa điện rồi chiếm đoạt chiếc máy hiệu Luvias, biển số 94K1-360.76 của anh Dương Tấn Đ. Theo Kết luận định giá tài sản số 1963/KL-HĐĐGTS ngày 10/8/2020 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự Ủy ban nhân dân huyện Bình Chánh, thì chiếc xe này có giá trị còn lại là 22.320.000 đồng.

Vụ thứ 2: khoảng 03 giờ ngày 08/7/2020, tại dãy nhà trọ không số, đường R, Phường B, Quận T, Thành phố H Minh, bị cáo Võ Thị Tuyết E đứng ở phía ngoài giữ xe và cạnh giới để bị cáo Lợi Vĩ M lén lút dùng kim cắt đứt dây xích khóa xe và chiếm đoạt chiếc xe gắn máy hiệu Winner, biển số 65G1-261.55 của anh Nguyễn Minh T. Đến 08 giờ sáng cùng ngày, bị cáo M tìm và rủ bị cáo

Lăng Văn H cùng đi bán xe. Lúc này, bị cáo M có nói rõ nguồn gốc chiếc xe là do phạm tội mà có, hứa sau khi bán xe xong sẽ chia 500.000 đồng và bị cáo H đồng ý. Sau đó, khi cả hai đang trên đường đi tiêu thụ thì bị lực lượng công an phát hiện. Theo kết luận định giá tài sản số 24/KL-HĐĐGTS ngày 21/7/2020 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự Ủy ban nhân dân Quận 8, thì chiếc xe này có giá trị còn lại là 31.850.000 đồng.

[3] Hành vi lợi dụng sự sơ hở của chủ sở hữu, lén lút tiếp cận rồi chiếm đoạt tài sản của người khác có giá trị như nêu trên mà các bị cáo Lợi Vĩ M và Võ Thị Tuyết E thực hiện, đã đầy đủ các yếu tố cấu thành tội “Trộm cắp tài sản”. Bị cáo Lợi Vĩ M đã 02 lần thực hiện hành vi “Trộm cắp tài sản” với tổng giá trị tài sản chiếm đoạt là 54.170.000 đồng, bị cáo Võ Thị Tuyết E đã tham gia thực hiện hành vi “Trộm cắp tài sản” với giá trị tài sản chiếm đoạt là 31.850.000 đồng. Bị cáo Lăng Văn H biết rõ chiếc xe gắn máy hiệu Winner, biển số 65G1-261.55 (có giá trị 31.850.000 đồng) là tài sản do bị cáo M phạm tội mà có, vẫn đồng ý tìm người để bán đã phạm vào tội “Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có”. Do đó, Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh truy tố bị cáo Lợi Vĩ M tội danh “Trộm cắp tài sản” theo điểm c khoản 2 Điều 173, bị cáo Võ Thị Tuyết E tội danh “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 và bị cáo Lăng Văn H tội danh “Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có” theo khoản 1 Điều 323 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017) là đúng quy định.

[4] Hành vi của các bị cáo Lợi Vĩ M, Võ Thị Tuyết E đã xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản hợp pháp của người khác; hành vi của bị cáo Lăng Văn H đã xâm phạm đến là trật tự quản lý nhà nước, gây ảnh hưởng xấu đến công tác đấu tranh, phòng, chống tội phạm. Các bị cáo có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự và ý thức được hành vi của mình là vi phạm pháp luật nhưng vẫn cố ý thực hiện nên có lỗi cố ý trực tiếp; vì vậy, các bị cáo phải chịu hình phạt tương xứng với tính chất, mức độ của hành vi phạm tội.

[5] Quá trình điều tra bị cáo Lợi Vĩ M còn khai nhận đã thực hiện nhiều vụ chiếm đoạt tài sản khác. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Thành phố Hồ Chí Minh cũng đã xác minh, đăng báo tìm người bị hại nhưng đến nay chưa xác định được, khi nào có căn cứ sẽ đề nghị xử lý sau. Đối với đối tượng tên Trung (chưa rõ lai lịch), Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Thành phố Hồ Chí Minh tiếp tục xác minh truy tìm, khi nào bắt được sẽ đề nghị xử lý sau.

[6] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: trong cả hai lần chiếm đoạt tài sản mà bị cáo Lợi Vĩ M thực hiện, thì mỗi lần đều đủ yếu tố cấu thành tội phạm, nên bị cáo phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự là “phạm tội 02 lần trở lên”. Ngoài ra, ngày 15/6/2018, bị cáo M bị Tòa án nhân dân Thành

phố Hồ Chí Minh xử phạt 01 năm 03 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản” (theo Bản án số 93/2018/HSST), tính đến lần phạm tội này bị cáo chưa được xóa án tích theo quy định. Như vậy, bị cáo M đã bị kết án, chưa được xóa án tích mà lại thực hiện hành vi phạm tội do cố ý, nên phải chịu tình tiết tăng nặng “tái phạm”. Các tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự này được quy định tại các điểm g, h khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017).

[7] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: các bị cáo được áp dụng các tình tiết giảm nhẹ là “thành khẩn khai báo”, “ăn năn hối cải”. Riêng các bị cáo Võ Thị Tuyết E và Lăng Văn H được áp dụng thêm tình tiết giảm nhẹ là “phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng”. Những tình tiết giảm nhẹ này được quy định tại các điểm i, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017).

[8] Về xử lý vật chứng thu giữ trong vụ án và trách nhiệm dân sự:

- Bị hại - anh Dương Tấn Đ - đã nhận lại tài sản bị chiếm đoạt là chiếc xe máy hiệu Luvias, số máy: 1SK1035090, số khung: RLCL1SK10FY035077 (biển số xe bị cáo Lợi Vĩ M đã ném bỏ sau khi trộm cắp xe). Anh Đạt không có ý kiến hay yêu cầu bồi thường gì thêm, nên Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

- Chiếc xe máy hiệu Winner, biển số 65G1-261.55, số máy: KC26E1136583, số khung: RLHKC2604G Y102920: chiếc xe này do chị Nguyễn Thị Hồng L - chị ruột anh Nguyễn Minh T - đứng tên chủ sở hữu và bị hại - anh Nguyễn Minh T - là người quản lý sử dụng. Chị L đã nhận lại tài sản bị chiếm đoạt, cả chị L và anh T không có ý kiến hay yêu cầu bồi thường gì thêm, nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

- 01 biển số xe 59X2-235.38 và 01 biển số xe 59L2-550.13: qua xác minh, biển số xe máy 59X2-235.38 được cấp cho xe máy hiệu Airblade, SM: 27E-0989066, SK: BY-154984; biển số xe máy 59L2-550.13 được cấp cho xe máy hiệu Vision, SM: JF66E0278401, SK: RLHJF5819GY278369, nhưng không xác định được ai đang quản lý, sử dụng hai xe máy này. Xét thấy, 02 biển số xe máy nêu trên không rõ nguồn gốc và được bị cáo sử dụng vào việc phạm tội nên tịch thu tiêu hủy.

- 02 cây kim cắt, 01 cây kim kẹp: đây là phương tiện được các bị cáo sử dụng vào việc phạm tội, nên tịch thu tiêu hủy.

- 01 điện thoại di động hiệu Nokia: đây là phương tiện được bị cáo Lợi Vĩ M sử dụng vào việc phạm tội, nên tịch thu sung vào ngân sách nhà nước.

- 01 dây khóa bằng kim loại dài khoảng 70 cm: đây là tài sản của anh Nguyễn Minh T, tuy nhiên anh Thiện từ chối nhận lại. Xét thấy, vật dụng này không có giá trị sử dụng nên tịch thu tiêu hủy.

- 01 chứng minh nhân dân đứng tên Ngô Minh H3, nhưng đã bị thay đổi ảnh: đây là chứng minh nhân dân anh Ngô Minh H3 đã làm mất vào tháng 3/2019, anh H3 đã được Công an quận Tân Bình cấp lại căn cước công dân mới và không có yêu cầu trả lại, nên đưa lưu vào hồ sơ vụ án.

- 01 dữ liệu camera của khách sạn HA vào ngày 08/7/2020 lưu trong một đĩa VCD, 01 USB chứa đoạn phim camera ghi hình vụ chiếm đoạt xe máy ngày 08/7/2020: đây là các chứng cứ liên quan đến việc chứng minh hành vi phạm tội của các bị cáo, nên đưa lưu vào hồ sơ vụ án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

1. Căn cứ điểm c khoản 2 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm g, h khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017) đối với bị cáo Lợi Vĩ M;

Căn cứ khoản 1 Điều 173; các điểm i, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017) đối với bị cáo Võ Thị Tuyết E;

Căn cứ khoản 1 Điều 323; các điểm i, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017) đối với bị cáo Lăng Văn H;

Tuyên bố các bị cáo Lợi Vĩ M, Võ Thị Tuyết E phạm tội “Trộm cắp tài sản”; bị cáo Lăng Văn H phạm tội “Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có”;

Xử phạt bị cáo Lợi Vĩ M 04 (bốn) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày 13/7/2020.

Xử phạt bị cáo Võ Thị Tuyết E 01 (một) năm 02 (hai) tháng 17 (mười bảy) ngày tù, thời hạn tù tính từ ngày 13/7/2020, bị cáo đã chấp hành xong hình phạt tù.

Xử phạt bị cáo Lăng Văn H 01 (một) năm 02 (hai) tháng 17 (mười bảy) ngày tù, thời hạn tù tính từ ngày 13/7/2020, bị cáo đã chấp hành xong hình phạt tù.

2. Căn cứ Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015;

- Tịch thu tiêu hủy: 01 biển số xe 59X2-235.38, 01 biển số xe 59L2-550.13, 02 cây kìm cắt, 01 cây kìm kẹp, 01 dây khóa bằng kim loại dài khoảng 70 cm.

- Tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước: 01 điện thoại di động hiệu Nokia có số imei 1: 355820098845722; imei 2: 355828096845727.

- Đưa lưu vào hồ sơ vụ án: 01 chứng minh nhân dân số 025335795 mang tên Ngô Minh H3, 01 dữ liệu camera của khách sạn HA vào ngày 08/7/2020 lưu trong một đĩa VCD, 01 USB chứa đoạn phim camera ghi hình vụ chiếm đoạt xe máy ngày 08/7/2020 (đã được lưu trữ trong hồ sơ vụ án).

(Theo Biên bản giao nhận tang tài vật số: NK2021/242 ngày 08/4/2021 của Cục Thi hành án dân sự Thành phố Hồ Chí Minh).

3. Căn cứ vào khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; các điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội Quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Án phí hình sự sơ thẩm mỗi bị cáo phải chịu là 200.000 đồng.

4. Căn cứ vào Điều 331, Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015;

Các bị cáo có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân tối cao; (1)
- TAND cấp cao tại TP.HCM (1)
- VKSND TP.HCM; (3)
- Cục THADS TP.HCM; (1)
- Sở Tư pháp TP.HCM; (1)
- Trại giam; (1)
- Bị cáo; (1)
- Đương sự (2)
- THAHS TP.HCM; (1)
- Phòng PC53 - CA TP. HCM; (1)
- UBND phường/xã nơi bị cáo cư trú; (1)
- Lưu: VT, THS, hồ sơ. (18) (4)

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Phạm Công Toại